

Số: 557 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng  
Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy,  
tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23 tháng 06 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ ý kiến thống nhất về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 40/HĐND-THKT ngày 28 tháng 02 năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 101/TTr-SXD ngày 16 tháng 01 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch phân khu xây dựng Khu xử lý chất thải rắn tập trung Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung sau (đính kèm bản vẽ điều chỉnh quy hoạch):

1. Cơ cấu sử dụng đất:

a) Điều chỉnh bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Khu chức năng	Ký hiệu	Quy hoạch đã được phê duyệt		Quy hoạch điều chỉnh		Ghi chú
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Khu phân loại - Tái chế	PL-TC	3,46	6,18	3,46	6,18	Giữ nguyên
2	Khu xử lý theo CNSH	CNSH	4,85	8,66	0	0,00	Điều chỉnh
3	Khu đốt rác	DOT	2,43	4,34	7,02	12,54	Điều chỉnh
4	Khu chôn lấp	CL	15,66	27,96	11,39	20,34	Điều chỉnh
4.1	Khu chôn lấp 01	CL-01	6,27	11,2	6,27	11,20	Giữ nguyên
4.2	Khu chôn lấp 02	CL-02	9,39	16,77	5,12	9,14	Điều chỉnh
5	Khu điều hành	DH	2,62	4,68	2,52	4,50	
5.1	Khu điều hành 01	DH-01	1,41	2,52	1,41	2,52	Giữ nguyên
5.2	Khu điều hành 02	DH-02	1,21	2,16	1,11	1,98	Điều chỉnh
6	Khu xử lý rác thải y tế	RYT	2,66	4,75	1,73	3,09	Điều chỉnh
7	Khu cây xanh, mặt nước	CX	16,87	30,13	19,16	34,21	
7.1	Cây xanh 01	CX-01	8,45	15,09	8,45	15,09	Giữ nguyên
7.2	Cây xanh 02	CX-02	5,12	9,14	3,43	6,13	Điều chỉnh
7.3	Cây xanh 03	CX-03	2,28	4,07	1,97	3,52	Điều chỉnh
7.4	Cây xanh 04	CX-04	1,02	1,82	1,02	1,82	Giữ nguyên
7.5	Cây xanh 05	CX-05			3,74	6,68	Bổ sung
7.6	Cây xanh 06	CX-06			0,55	0,98	Bổ sung
8	Đất giao thông, bãi đỗ xe	P	7,45	13,3	10,72	19,14	
8.1	Bãi đỗ xe 01	P1	0,39	0,7	0,39	0,70	Giữ nguyên
8.2	Bãi đỗ xe 02	P2	0,36	0,64	0,36	0,64	Giữ nguyên
8.3	Bãi đỗ xe 03	P3	0,63	1,13	0,76	1,36	Điều chỉnh
8.4	Đường giao thông		6,07	10,84	5,3	9,46	Điều chỉnh
8.5	Phạm vi đường bộ cao tốc (đã bao gồm diện tích GPMB)				3,91	6,98	Bổ sung
<b>Tổng cộng</b>			<b>56,00</b>	<b>100,00</b>	<b>56,00</b>	<b>100,00</b>	

b) Điều chỉnh chức năng sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh mở rộng diện tích có chức năng sử dụng là đất khu đốt rác (ký hiệu DOT) có diện tích 2,43 ha và gộp một phần khu đất có chức năng sử dụng là đất khu xử lý theo CNSH (ký hiệu CNSH), diện tích 3,74 ha; một phần khu đất có chức năng sử dụng là đất cây xanh (ký hiệu CX-03), có diện tích 0,64ha thành chức năng sử dụng là đất khu đốt rác (ký hiệu DOT) với diện tích 6,81ha;

- Điều chỉnh một phần diện tích có chức năng sử dụng là đất khu chôn lấp 02 (ký hiệu CL-02) từ diện tích 9,39 ha thành các khu đất bao gồm: diện tích

5,12ha đất khu chôn lấp (ký hiệu CL-02); diện tích 0,76 ha đất bãi đỗ xe (ký hiệu P3) và diện tích 0,55 ha đất cây xanh (ký hiệu CX-06);

- Điều chỉnh một phần diện tích có chức năng sử dụng là đất khu xử lý theo CNSH (ký hiệu CNSH) thành chức năng sử dụng là đất khu điều hành 02 (ký hiệu DH-02), diện tích 1,11 ha;

- Điều chỉnh diện tích khu đất có chức năng sử dụng là đất Khu xử lý rác thải Y tế (ký hiệu RYT) từ diện tích 2,66 ha thành diện tích 1,73 ha;

- Điều chỉnh một phần diện tích có chức năng sử dụng là đất cây xanh 02 (ký hiệu CX-02) từ diện tích 5,12 ha thành diện tích 3,43ha và đất cây xanh 05 (ký hiệu CX-05) diện tích 3,74 ha

- Điều chỉnh diện tích có chức năng sử dụng là đất cây xanh 03 (ký hiệu CX-03) từ diện tích 2,28ha thành diện tích 2,97 ha;

- Điều chỉnh diện tích có chức năng sử dụng là đất giao thông (nội bộ) từ 6,07ha thành diện tích 5,30ha;

- Bổ sung diện tích giải phóng mặt bằng của đường bộ cao tốc đi qua khu quy hoạch khoảng 3,91 ha.

## **2. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

### **a) Giao thông:**

- Bổ sung diện tích giải phóng mặt bằng của đường bộ cao tốc đi qua khu quy hoạch khoảng 3,91 ha. Phạm vi giới hạn hành lang an toàn đường bộ là 17,0m tính từ mốc giải phóng mặt bằng ra phía ngoài tuyến.

- Bố trí tuyến giao thông lộ giới 13,5m (3,0m+7,5m+3,0m) đi phía dưới đường bộ cao tốc (bằng hầm đường bộ, chiều cao tối thiểu là 4,75m) để kết nối các khu chức năng, qua khu chôn lấp số 02 (ký hiệu CL-02) tại vị trí có tọa độ trong khoảng (1808918.29, 570959.65).

b) Hệ thống thoát nước tại vị trí hồ nước (có ký hiệu CX-02), giao cắt với đường bộ cao tốc: Bổ sung công hộp có khẩu độ (4,0mx4,0m) tại vị trí có tọa độ trong khoảng (1809103.29, 570718.19).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải; Giám đốc Ban Quản lý Khu vực Phát triển đô thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**